

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 107/2019/HSST

Ngày: 08/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Thanh H
2. Bà Trần Thị Như Hoa
- *Thư ký phiên tòa:* bà Lê Mai Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.
- *Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2019, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2019/HSST ngày 25 tháng 02 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2019/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Minh C**; tên gọi khác: không; sinh năm: 1970; nơi cư trú: khối T, phường H, thị xã T1, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình T2, sinh năm: 1944 và bà: Quế Thị T3 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Thanh X; con: có hai con, sinh năm 1995 và sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2018 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Văn H**; tên gọi khác: không; sinh năm: 1981; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T4 và bà: Lê Thị Y2 (chết); vợ: Lê Thị D (đã ly hôn cuối năm 2016); con: có 02 con, sinh năm 2010 và sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 10/2002/HSST ngày 18/12/2002 của Tòa án nhân huyện N, tỉnh Kon Tum xử phạt 9 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Trộm cắp tài sản”,

thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/12/2002.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2018 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Những người được triệu tập đến tham gia tố tụng tại phiên tòa:

1. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (viết tắt là BIDV).

- Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng: ông Phan Đức T – Tổng giám đốc, vắng mặt.

- Đại diện theo ủy quyền: ông Trần Thân Đại N – Giám đốc phòng giao dịch Ngọc Hồi - Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum, Địa chỉ: Số 915, đường H, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum, (theo giấy ủy quyền số 079/UQ – BIDV.KT ngày 21/11/2018), có mặt.

2. Bà Lê Thị D (vợ bị cáo Trần Văn H), trú tại: Thôn N, xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh C ở Nghệ An đến xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum để lao động tự do từ năm 2010 đến nay. Khoảng 7 giờ ngày 04/11/2018, có một người có tên là T (C chỉ biết tên nhưng không biết địa chỉ cụ thể) gọi điện thoại hỏi C để mua 120 bánh pháo loại 49 quả, 50 bánh pháo loại 36 quả và 30 bánh pháo loại kết dây. C đồng ý bán và gọi điện thoại cho một người có tên là M (C chỉ biết tên không biết địa chỉ cụ thể) để mua số pháo trên với tổng số tiền 91.600.000 đồng; M đồng ý bán cho C và hẹn C đến bãi đất trống cách nơi ở của C (Thôn Iệc, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum khoảng 200m) để giao nhận tiền và pháo. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày 04/11/2018, Mạnh đưa pháo đến địa điểm nêu trên. Tại đây, M đã giao cho C 01 thùng giấy các-tông đựng 120 bánh pháo loại 49 quả, 40 bánh pháo loại 36 quả và 28 bánh pháo loại kết dây, C đưa trước cho M 30.000.000 đồng, số tiền còn lại C nợ và trả sau. Sau khi nhận được số pháo nêu trên, C điện thoại thuê Trần Văn H với số tiền 5.000.000 đồng để vận chuyển ra tỉnh Nghệ An (H không biết việc C bán cho người khác); H đồng ý và lái xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Grand i10, BKS 82A-03293 chở toàn bộ số pháo trên ra tỉnh Nghệ An. Đến khoảng 15 giờ ngày 05/11/2018, khi H và C đang dừng xe trả tiền phí tại cầu Bến Thủy I, thuộc phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An thì bị tổ Công tác phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang. Thu giữ Toàn bộ số pháo nói trên và thu giữ 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Grand i10; 01 chiếc điện thoại di

động nhãn hiệu SamSung màu đen của H; thu giữ của 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 1 số giấy tờ khác của C. Người cùng tang vật được đưa về trụ sở Công an tỉnh Nghệ An lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng đã được niêm phong và đưa đi giám định, kết luận là: Các mẫu vật (04 mẫu, ký hiệu M1, M2, M3, M4) thu giữ của Nguyễn Minh C và Trần Văn H gửi tới giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), mẫu vật (ký hiệu M5) thu giữ của Nguyễn Minh C và Trần Văn H gửi tới giám định là pháo nổ, tổng khối lượng 374 kg.

Vật chứng vụ án gồm: 120 bánh pháo loại 49 quả, 40 bánh pháo loại 36 quả và 28 bánh pháo loại kết dây, được bảo quản tại kho vật chứng Công an thành phố Vinh; 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10, BKS 82A-03293 đăng ký mang tên Trần Văn H (tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Kom Tum); và 03 chiếc điện thoại di động của các bị cáo được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh.

Cáo trạng số 94/CT-VKS-HS ngày 21/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố các bị cáo Nguyễn Minh C về tội: “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 3 điều 190 BLHS và Trần Văn H về tội: “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 3 điều 191 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 3 điều 190, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS, xử phạt:

- Nguyễn Minh C 10 năm đến 10 năm tù 6 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 3 điều 190, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS, xử phạt:

- Trần Văn H 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù.

Về tang vật: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3, khoản 4 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy tang vật là 374 kg pháo, gồm: 120 bánh pháo loại 49 quả, 40 bánh pháo loại 36 quả và 28 bánh pháo loại kết dây.

- Tịch thu 1 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen và 01 chiếc điện thoại Oppo màu đen của bị cáo C, 01 chiếc điện thoại Samsung màu đen của bị cáo H để hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

- Tuyên trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10, BKS 82A-03293 cho Trần Văn H và Lê Thị D.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, lời khai các bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Minh C và Trần Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố.

Như vậy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau đồng thời phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Tang vật thu được; Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận:

- Nguyễn Minh C có hành vi mua 120 bánh pháo loại 49 quả, 40 bánh pháo loại 36 quả và 28 bánh pháo loại kết dây, có tổng khối lượng 374 kg và đã thuê Trần Văn H vận chuyển từ tỉnh Kon Tum đến tỉnh Nghệ An với mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của Nguyễn Minh C đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 3 điều 190 BLHS.

- Trần Văn H không biết việc C mua bán pháo, H được C thuê vận chuyển pháo từ tỉnh Kon Tum đến tỉnh Nghệ An để nhận tiền công là 5.000.000đ nhưng chưa kịp nhận tiền mà trên đường vận chuyển thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, hành vi của H đủ yếu tố cấu thành tội: “Vận chuyển hàng cấm”, quy định tại điểm c khoản 3 điều 191 BLHS.

[2.2]. Vụ án thuộc loại rất nghiêm trọng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước trong quản lý và kinh doanh pháo nổ. Gây mất trật tự, trị an trên địa bàn thành phố Vinh nói riêng và an toàn xã hội nói chung. Vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm. Vụ án có hai bị cáo tham gia, không phải là đồng phạm, nhưng cần xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo để lên mức án phù hợp, cụ thể như sau:

- Nguyễn Minh C mua bán và thuê vận chuyển pháo, nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm phòng ngừa răn đe các đối tượng khác có ý định thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Trần Văn H là người tích cực vận chuyển pháo để kiếm lời nên cần xử lý nghiêm minh. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo do có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải.

Trong vụ án có người đàn ông tên là Mạnh bán pháo và người tên là Tuấn hỏi mua pháo của bị cáo C, nhưng C khai không quen biết những người này, chỉ biết tên và số điện thoại mà không biết địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

[2.3]. Về tang vật: Căn cứ điều 47 BLHS, điểm a, b, c khoản 2 điều 106 BLTTHS, xử:

- Tang vật là 374 kg pháo, gồm: 120 bánh pháo loại 49 quả, 40 bánh pháo loại 36 quả và 28 bánh pháo loại kết dây thu của các bị cáo, đây là chất Nhà nước cấm lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy.

- Quá trình điều tra thu giữ 03 chiếc điện thoại di động của các bị cáo, trong đó chiếc điện thoại Nokia màu đen và chiếc điện thoại Oppo màu đen là của bị cáo C, chiếc điện thoại Samsung màu đen của bị cáo H, đây là các phương tiện dùng vào việc liên lạc khi mua bán, thuê vận chuyển pháo, là phương tiện phạm tội nên phải tịch thu hóa giá để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10, BKS 82A-03293 mà cơ quan điều tra thu giữ có đăng ký xe mang tên Trần Văn H, quá trình điều tra xác định được như sau: Đầu năm 2016 vợ chồng bị cáo Trần Văn H và chị Lê Thị Dung mua chiếc xe ô tô này và sau đó ngày 18/8/2016 thế chấp xe ô tô cho Ngân hàng BIDV Bank để vay số tiền 350.000.000 đồng. Sau khi thế chấp xe cho Ngân hàng, theo hợp đồng thì vợ chồng bị cáo H vẫn tiếp tục được sử dụng xe, đến ngày 05/11/2018 bị cơ quan điều tra thu giữ. Vì vậy:

- Đối với việc Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam yêu cầu trả chiếc xe ô tô cho Ngân hàng để thu hồi nợ: Xét thấy, sau khi vợ chồng Trần Văn H và Lê Thị Dung thế chấp xe ô tô cho Ngân hàng BIDV Bank để vay số tiền 350.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản ngày 18/8/2016, theo hợp đồng thế chấp này thì Trần Văn H vẫn được tiếp tục sử dụng xe, đăng ký xe ô tô mang tên Trần Văn H, đây là tài sản chung thuộc quyền sở hữu của Trần Văn H và Lê Thị Dung, nên theo quy định tại khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tuyên trả lại xe ô tô cho Trần Văn H và Lê Thị Dung. Việc Trần Văn H và Lê Thị D vay số tiền 350.000.000 đồng của Ngân hàng và thế chấp ô tô là thuộc mối quan hệ pháp luật dân sự khác và được xem xét giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi một trong các bên có yêu cầu. Vì vậy, trong vụ án này việc Ngân hàng yêu cầu trả lại chiếc xe ô tô nói trên cho Ngân hàng để xử lý nợ là không có cơ sở để chấp nhận.

[2.4] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

[1]. *Tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn Minh C phạm tội: “Buôn bán hàng cấm”.

Bị cáo Trần Văn H phạm tội: “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ điểm c khoản 3 điều 190, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS, xử phạt:

- Nguyễn Minh C 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/11/2018.

Căn cứ điểm c khoản 3 điều 191, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS, xử phạt:

- Trần Văn H 7 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam 05/11/2018.

[2]. *Về tang vật*: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3, khoản 4 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tang vật là 374 kg pháo, gồm: 120 bánh pháo loại 49 quả, 40 bánh pháo loại 36 quả và 28 bánh pháo loại kết dây của các bị cáo để tiêu hủy. Hiện có tại kho nhập vật chứng của Công an thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo phiếu nhập kho số 443/PNK ngày 18/12/2018.

- Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen, 01 chiếc điện thoại Oppo màu đen của bị cáo C, 01 chiếc điện thoại Samsung màu đen của bị cáo H để hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tuyên trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Grand i10, BKS 82A-03293 cho Trần Văn H và Lê Thị D.

Toàn bộ số tang vật này hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V có đặc điểm theo mô tả tại phiếu nhập kho vật chứng số NK165 ngày 13/3/2019.

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS 2015, điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án, xử: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn) đồng án phí HSST.

[4]. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- VKS ND TP Vinh;
- VKS ND tỉnh Nghệ An;
- Công an TP Vinh;
- Chi cục THA TP V;
- Trại TG công an Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Tuyết Nhung